

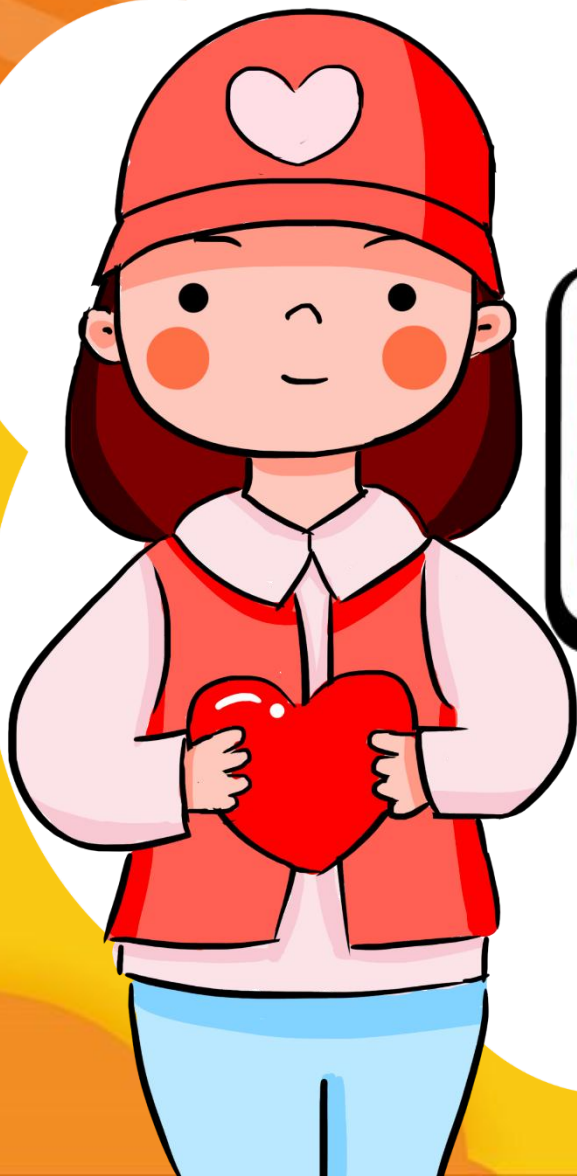


KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 2

(Tiết 1, 2)





KHOI ĐỘNG

LUCKY

NUMBER



Start!





CÂU 1



CÂU 2



CÂU 3



CÂU 4



CÂU 5



CÂU 6



CÂU 7



CÂU 8



CÂU 9



CÂU 10



CÂU 11



CÂU 12



CÂU

Câu hỏi : Nội dung bài
Bầu trời là:



CÂU

Sự vật trên bầu
trời, đặc điểm và
vai trò của bầu
trời



Miêu tả cảnh bầu
trời khi về đêm.
Bầu trời về đêm có
nhiều sao rất đẹp



CÂU 10

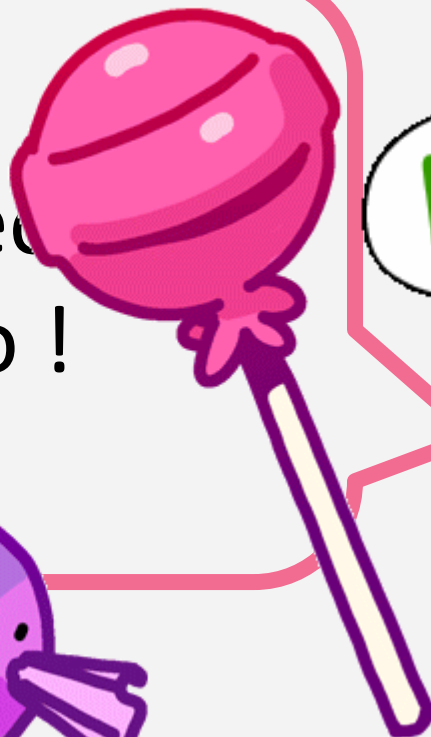


CÂU 11



CÂU 12

Ô MAY MẮN



Hi



Ô may mắn đến kẹo
ngọt làm sao !



3

6

9

12

CAU 10

CAU 11

CAU 12

Câu hỏi : Nội dung bài
Cóc kiện trời là:



CÂU 3

Tinh thần quyết
chống chọi lại cái ác
của Cóc.



Nhờ tinh thần quyết tâm
và biết đấu tranh cho lẽ
phải nên Cóc và các bạn
đã chiến thắng đội quân
hùng hậu của Trời, buộc
Trời phải làm mưa cho
hạ giới.



CÂU 6

CÂU 9

CÂU 12

CÂU 10

CÂU 11



CÂU



CÂU



CÂU



CÂU

Câu hỏi : Nội dung bài tập đọc
Những cái tên đáng yêu là:



Cây nấm cảm thấy rất
vui vì được gọi bằng
những cái tên đáng
yêu khác nhau



Tình cảm của nấm
dành cho các con
vật xung quanh
mình.





Câu hỏi : Nội dung bài tập đọc
Cây gạo là:



3



6



9



12

Vẻ đẹp rực rỡ của
cây gạo khi mùa xuân
về, vẻ đẹp trầm tư
của cây gạo khi hết
mùa hoa.



Những kỉ niệm
tuổi thơ của tác
giả bên cây gạo
quê mình.



Câu hỏi : Nội dung bài tập đọc Bầy
voi rừng Trường Sơn là:



CÂU 3

CÂU 6

CÂU 9

CÂU 12

Nêu lên tình cảm của
tác giả đối với bầy voi
trong dịp đi thăm
rừng Trường Sơn.



Vẻ đẹp của cảnh vật
rừng Trường Sơn và bầy
voi – loài vật mang vẻ
đẹp khỏe khoắn, thông
minh và tình nghĩa.





CÂU



CÂU



CÂU



CÂU

Câu hỏi : Nội dung bài tập đọc
Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục là:



Vai trò của thể dục đối với sức khỏe của
mỗi người



Bài kêu gọi là lời nhắc nhở mọi người có ý
thức rèn luyện sức khỏe





Câu hỏi : Nội dung bài tập đọc Quả
hồng của thỏ con là:



3



6

Miêu tả cây hồng gần nơi thỏ con sinh sống và sự yêu
thích của thỏ đối với quả hồng.



9



Sự quan tâm và giúp đỡ của thỏ con và đàn chim thể hiện
qua sự chia sẻ quả hồng trên cây



12



Câu hỏi : Nội dung bài tập đọc
Tay trái, tay phải là:



Kể về cuộc xích mích của
tay trái và tay phải. Nhờ
đó, hai tay nhận ra tầm
quan trọng của nhau.



Nói về tình bạn
thân thiết của tay
trái và tay phải.



CÂU 3

CÂU 6

CÂU 9

CÂU 12



CÂU 1



CÂU 2



CÂU 3



Câu hỏi : Nội dung bài tập đọc
Chuyện bên cửa sổ là:



CÂU



CÂU



CÂU

Kể về tình bạn thân thiết
của cậu bé và bầy chim
sẻ. Cậu bé đã dành thời
gian chăm sóc bầy sẻ rất
tốt.



Kể về cuộc gặp gỡ giữa cậu
bé và bầy chim sẻ. Cậu bé
không trân trọng chú sẻ để
rồi vài tuần sau phải ngăn
người tiếc nuối.





CÂU 1



CÂU 2



CÂU 3



Câu hỏi : Nội dung bài tập đọc
Ngày như thế nào là đẹp? :

Kể về cuộc tranh cãi
của châu chấu, giun
đất và kiến về ngày
tốt đẹp của mỗi
người



Những suy nghĩ khác
nhau của châu chấu,
giun đất và kiến về
ngày đẹp là ngày như
thế nào



6

9

12

CÂU 1

CÂU 2

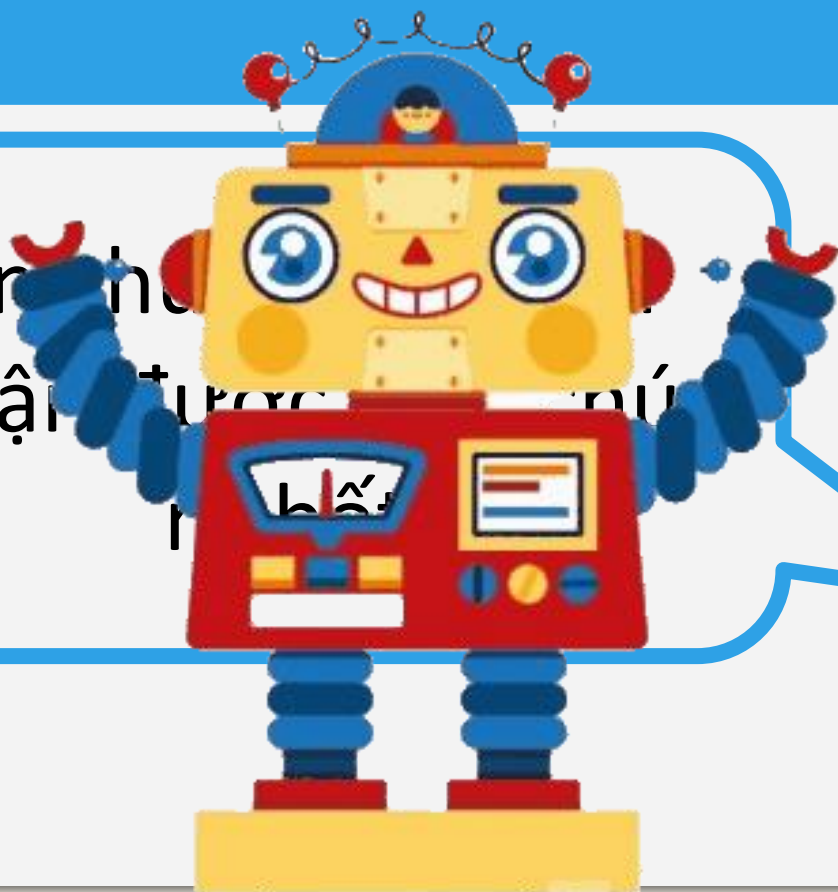
CÂU 3

Ô MAY MẮN



CÂU 6

Xin chào
nhận trực tiếp



Hi



CÂU 9

CÂU 12

KHÁM PHÁ



2. Đọc một trong những bài đã học và trả lời câu hỏi:

- a. Bài đọc viết về ai hoặc viết về sự vật gì?
- b. Em nhớ nhất chi tiết nào trong bài đọc?
- c. Em học được điều gì từ bài đọc?



Chủ điểm: Những sắc màu thiên nhiên

1. Bầu trời
2. Cóc kiện Trời
3. Những cái tên đáng yêu
4. Cây gạo
5. Bầy voi rừng Trường Sơn

Chủ điểm: Bài học từ cuộc sống

1. Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục
2. Quả hồng của thỏ con
3. Chuyện bên cửa sổ
4. Tay trái và tay phải
5. Ngày như thế nào là đẹp?

3. Đọc bài thơ sau và thực hiện yêu cầu:



Trăng ơi... từ đâu đến?

Trăng ơi... từ đâu đến?
Hay từ cánh rừng xa
Trăng hồng như quả chín
Lửng lơ lên trước nhà.

Trăng ơi... từ đâu đến?
Hay biển xanh diệu kỳ
Trăng tròn như mắt cá
Chẳng bao giờ chớp mí.

Trăng ơi... từ đâu đến?
Hay từ một sân chơi
Trăng bay như quả bóng
Đưa nào đá lên trời

(Trần Đăng Khoa)

3. Đọc bài thơ sau và thực hiện yêu cầu:



a. Tìm các từ chỉ sự vật, từ ngữ chỉ đặc điểm trong bài thơ.

b. Trong bài thơ, trăng được so sánh với những gì?

c. Em thích hình ảnh so sánh nào nhất? Vì sao?

Trăng ơi... từ đâu đến?

Trăng ơi... từ đâu đến?
Hay từ cánh rừng xa
Trăng hồng như quả chín
Lửng lơ lên trước nhà.

Trăng ơi... từ đâu đến?
Hay biển xanh diệu kỳ
Trăng tròn như mắt cá
Chẳng bao giờ chớp mi.

Trăng ơi... từ đâu đến?
Hay từ một sân chơi
Trăng bay như quả bóng
Đưa nào đá lên trời

(Trần Đăng Khoa)

Thảo luận nhóm 4



3. Đọc bài thơ sau và thực hiện yêu cầu:



a. Tìm các từ chỉ sự vật, từ ngữ chỉ đặc điểm trong bài thơ.

- **Từ ngữ chỉ sự vật:** Trăng, cánh rừng, quả, nhà, biển, mắt cá, sân chơi, quả bóng, trời.
- **Từ ngữ chỉ đặc điểm:** hồng, chín, xanh, tròn,...

Trăng ơi... từ đâu đến?

Trăng ơi... từ đâu đến?
Hay từ cánh rừng xa
Trăng hồng như quả chín
Lửng lơ lên trước nhà.

Trăng ơi... từ đâu đến?
Hay biển xanh diệu kỳ
Trăng tròn như mắt cá
Chẳng bao giờ chớp mí.

Trăng ơi... từ đâu đến?
Hay từ một sân chơi
Trăng bay như quả bóng
Đưa nào đá lên trời

(Trần Đăng Khoa)

3. Đọc bài thơ sau và thực hiện yêu cầu:



b. Trong bài thơ, trăng được so sánh với những gì?

- Trong bài thơ, trăng được so sánh với **quả chín, mắt cá, quả bóng.**

Trăng ơi... từ đâu đến?

Trăng ơi... từ đâu đến?
Hay từ cánh rừng xa
Trăng hồng như quả chín
Lửng lơ lên trước nhà.

Trăng ơi... từ đâu đến?
Hay biển xanh diệu kỳ
Trăng tròn như mắt cá
Chẳng bao giờ chớp mi.

Trăng ơi... từ đâu đến?
Hay từ một sân chơi
Trăng bay như quả bóng
Đưa nào đá lên trời

(Trần Đăng Khoa)

3. Đọc bài thơ sau và thực hiện yêu cầu:



c. Em thích hình ảnh so sánh nào nhất? Vì sao?

*Em thích hình ảnh so sánh “**Trăng hồng như quả chín**” nhất. Vì hình ảnh giúp em hình dung trăng mới mọc sắc hồng, được so sánh với trái chín, đúng về màu sắc và còn gợi lên cảm giác ngọt mát.*

Trăng ơi... từ đâu đến?

Trăng ơi... từ đâu đến?
Hay từ cánh rừng xa
Trăng hồng như quả chín
Lửng lơ lên trước nhà.

Trăng ơi... từ đâu đến?
Hay biển xanh diệu kỳ
Trăng tròn như mắt cá
Chẳng bao giờ chớp mí.

Trăng ơi... từ đâu đến?
Hay từ một sân chơi
Trăng bay như quả bóng
Đưa nào đá lên trời

(Trần Đăng Khoa)

4. Chọn dấu hai chấm hoặc dấu phẩy thay cho ô vuông trong đoạn văn dưới đây:

Không sao đếm hết được các loài cá với đủ màu sắc cá kim bé nhỏ như que diêm màu tím cá ót mặc áo vàng có sọc đen cá khoai trong suốt như miếng nước đá cá song lục lưỡng da đen trũi cá hồng đỏ như lửa,...



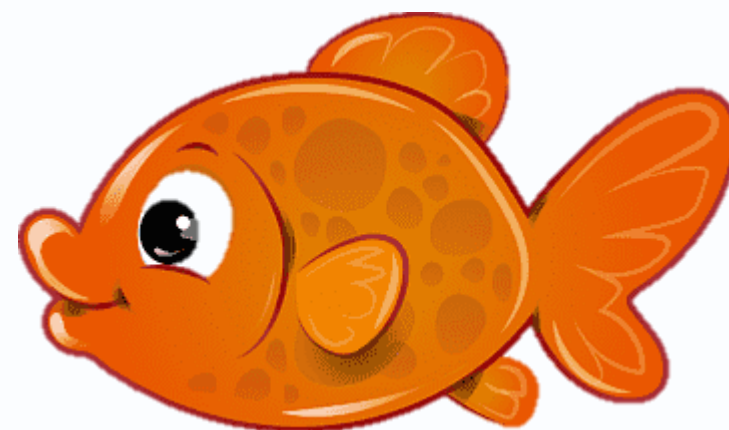
VẬN DỤNG



5. Tìm các sự vật được so sánh với nhau trong đoạn văn trên.

M

Sự vật 1	Đặc điểm	Từ so sánh	Sự vật 2
cá kim	bé nhỏ	như	que diêm
cá khoai	trong suốt	như	miếng đá
cá hồng	đỏ	như	lửa



Chúc các em
học tốt!

